TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 11 - 03 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều

Ông Tạ Văn Nhật

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo* **Trần Thị Thanh A**, sinh ngày 19/11/2006 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Cụm X, xã B, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, con bà Đông Thị L; chồng: chưa, có 01 con sinh năm 2022; danh, chỉ bản số: 388 lập ngày 02/12/2024 tại công an huyện Đan Phượng; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2024 đến ngày 02/12/2024 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

- *Bị hại*: Chị Vàng Thị E, sinh năm 2005; Nơi ĐKHKTT: Bản F, xã G, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Chỗ ở hiện nay: Cụm X, xã B, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Vàng Thị E là quản lý nhà hàng TB. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/11/2024, sau khi kết thúc ca làm việc, chị E chốt sổ sách của nhà hàng TB cất số tiền 5.510.000 đồng vào trong 01 chiếc hộp sắt đựng tiền (dạng hộp đựng bK kẹo và không có khóa) rồi

để sau máy tính trên bàn thu ngân. Sau đó, chị E đi dọn dẹp xung quanh nhà hàng. Cùng thời điểm đó, Trần Thị Thanh A tổ chức sinh nhật cùng các bạn nhà hàng TB. Sau khi tan tiệc, các bạn của A ra về. A ở lại chờ bạn là anh Vương Tiến H là nhân viên phục vụ tại nhà hàng TB. Lúc này, A thấy điện thoại hết pin nên đã đến khu vực quầy lễ tân để sạc thì thấy trên mặt bàn có chiếc hộp. A mở hộp thì thấy bên trong có tiền rồi dậy lại và đi ra ngoài nói chuyện với chị E đang dọn dẹp. Sau đó, do điện thoại hết pin nên A đã quay lại vị trí bàn lễ tân để sạc điện thoại. Thời điểm này, quan sát xung quanh thấy không có ai nên A đã nảy sinh ý định trộm tiền trong chiếc hộp sắt để chi tiêu cá nhân. A mở hộp sắt ra lấy toàn bộ những tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, cất giấu vào ốp điện thoại di động (bên trong ốp đã có sẵn 200.000 đồng là tiền cá nhân của A) rồi đi ra khỏi quầy lễ tân và nhờ anh H điều khiển xe máy chở đến xã I, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để gặp bạn là Nguyễn Minh K. Trên đường đi, A thấy K điều khiển xe máy nên A gọi lại và nhờ K chở về nhà. Sáng ngày 20/11/2024, A đem số tiền trong ốp điện thoại ra đếm thì có 5.200.000 đồng nên A biết đã trộm cắp được của chị E số tiền 5.000.000 đồng. A đưa toàn bộ 5.200.000 đồng cho mẹ đẻ là Đông Thị L để nuôi con và không nói gì với bà L về nguồn gốc số tiền trên. Chị Vàng Thị E sau khi dọn dẹp tại nhà hàng xong thì khóa cửa và cầm hộp sắt đựng tiền đi về nhà. Quá trình di chuyển, chị E không đánh rơi hay đưa hộp sắt cho ai quản lý. Đến trưa này 20/11/2024, chị E mở hộp sắt ra để kiểm điểm lại số tiền thì phát hiện bị mất số tiền 5.000.000 đồng nên đã kiểm tra lại Camera tại nhà hàng. Nghi ngờ A là người trộm cắp số tiền trên nên chị E đã tới Công an xã B để trình báo sự việc. Sau khi được công an xã gửi giấy mời yêu cầu đến trụ sở làm việc, A nói với bà L đã trộm cắp 5.000.000 đồng của nhà hàng TB. Bà L đã mang 5.000.000 đồng đến nhà hàng trả cho chị E và đưa A tới Công an xã B đầu thú.

Vật chứng vụ án:

- Chị Vàng Thị E giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đan Phượng số tiền 5.000.000 đồng mà bà Đông Thị L trả cho chị để phục vụ điều tra.

- Trần Thị Thanh A giao nộp 01 (một) áo phông cộc tay, màu trắng, kẻ đen, tay áo và vùng cổ áo màu tím than, phía trước ngực có in chữ "Drew" màu đen, phía bên trong cổ áo có chữ "Drew House XL" màu đen. Đây là áo mà A đã mặc khi lấy trộm tiền tại nhà hàng TB.

Cáo trạng số 07/CT- VKSĐP ngày 10/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Thị Thanh A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Trần Thị Thanh A đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là sai và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thị Thanh A đủ yếu tố cấu thành tội phạm "trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh A từ 06

tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Trả lại cho Trần Thị Thanh A: 01 áo phông cộc tay, màu trắng, kẻ đen. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Thanh A được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00h ngày 20/11/2024 tại nhà hàng TB thuộc Cụm X, xã B, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu Trần Thị Thanh A đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của chị Vàng Thị E. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo A theo tội danh và viện dẫn điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; thành khẩn khai báo; tự nguyện trả lại số tiền cho bị hại; bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đang nuôi con nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được án treo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vàng Thị E đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của bà Đông Thị L khắc phục hậu quả cho chị Vàng Thị E. Sau khi chị

Eđã nhận lại số tiền, chị không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) áo phông cộc tay, màu trắng, kẻ đen, tay áo và vùng cổ áo màu tím than, phía trước ngực có in chữ "Drew" màu đen, phía bên trong cổ áo có chữ "Drew House XL" màu đen, là tài sản của A nên trả lại cho bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Sáng ngày 20/11/2024, A đưa 5.200.000 đồng (trong đó có 5.000.000 đồng A trộm cắp của chị Nhiu) cho mẹ đẻ là Đông Thị L để nuôi con. Khi A đưa tiền không nói gì với bà Lvề nguồn gốc số tiền nên bà L không biết số tiền A đưa là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xem xét xử lý bà Llà đúng quy định.

Quá trình xác minh vụ việc, xác định Trần Thị Thanh A có con gái Trần Bảo M sinh ngày 05/6/2022 là thời điểm A được 15 tuổi, 6 tháng, 07 ngày. A khai nhận với đã quan hệ tình dục với anh Ngô Văn N (sinh ngày 28/8/2001; trú tại phường O, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) tại nhà riêng của anh Hanh khi chưa đủ 16 tuổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra, công an huyện Đan Phượng đã để A chỉ dẫn, xác định hiện trường và chuyển nội dung vụ việc tới Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quân Bắc Từ Liêm để xác minh và giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh A: **06** (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 11/03/2025.

Giao bị cáo Trần Thị Thanh A cho UBND xã B, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Trần Thị Thanh A: 01 (một) áo phông cộc tay, màu trắng, kẻ đen, tay áo và vùng cổ áo màu tím than, phía trước ngực có in chữ "Drew" màu đen, phía bên

trong cổ áo có chữ "Drew House XL" màu đen. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/02/2025 giữa Công an huyện Đan Phượng với Chi cục Thi hành án huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Thanh A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An